

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về Sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về Sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 (dưới đây viết tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm phát triển kinh tế hiệu quả; góp phần bảo vệ môi trường, xoá đói giảm nghèo và tái cơ cấu nền kinh tế; thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững được triển khai đồng bộ, tập trung vào các hành động có tính đột phá, bổ sung, hoàn thiện vào nội dung của các chương trình liên quan hiện có.

2. Chương trình được xây dựng theo hướng tiếp cận vòng đời sản phẩm, đẩy mạnh liên kết trong các khâu của vòng đời sản phẩm từ khai thác tài nguyên

nhiên vật liệu đến sản xuất, phân phối, tiêu dùng và thải bỏ, chú trọng tái sử dụng và tái chế, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì trong các công đoạn của vòng đời sản phẩm; coi trọng đổi mới, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, cải tiến thiết bị, quy trình quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên, nhiên vật liệu, giảm thiểu phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững sản phẩm được sản xuất trong nước.

3. Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững trên cơ sở huy động sự tham gia, đóng góp của mọi thành phần trong xã hội, trong đó doanh nghiệp và người tiêu dùng đóng vai trò trung tâm.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất và tiêu dùng, khuyến khích phát triển và sử dụng các nguồn tài nguyên, nhiên vật liệu có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng trên nền tảng đổi mới, sáng tạo, phát triển và phổ biến các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng nội địa, tạo công ăn việc làm ổn định, việc làm xanh và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, thúc đẩy lối sống bền vững, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng chính sách pháp luật về sản xuất tiêu dùng bền vững, cụ thể: các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về sản xuất bền vững, thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng cho các ngành sản xuất; các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về nhãn sinh thái, tiêu chuẩn du lịch bền vững; các tiêu chuẩn về sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm tái chế; xây dựng ít nhất 10 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất và tiêu dùng bền vững; các chính sách thúc đẩy sản xuất, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho các sản phẩm nhựa sử dụng một lần; các quy định về mua sắm công xanh, mở rộng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;

- Giảm 5-8% mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu của các ngành sản xuất, cụ thể dệt may, đồ uống, thép, nhựa, hóa chất, xi măng, rượu bia nước giải khát, giấy;

- Xây dựng, áp dụng 20 đến 30 mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- 50% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- 70% tỉnh, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống tiêu dùng bền vững;

- 10-15% mã sản phẩm tại các siêu thị, trung tâm thương mại được dán nhãn sạch, thân thiện môi trường;

- 10-20% các trường học đưa nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào chương trình đào tạo, giảng dạy;

- 70% tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch về sản xuất và tiêu dùng bền vững hoặc lồng ghép nội dung thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững 2021-2030 vào các văn bản chính sách pháp luật tại địa phương; 50% tỉnh, thành phố có đơn vị phụ trách, chủ trì thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững 2021-2030.

2.2. Đến năm 2030

- Hoàn thiện và thực thi có hiệu quả chính sách pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Giảm 7-10% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất, cụ thể dệt may, đồ uống, thép, nhựa, hóa chất, xi măng, rượu bia nước giải khát, giấy, chế biến thủy hải sản và một số ngành sản xuất khác;

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- 90% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- 90% tỉnh, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống tiêu dùng bền vững;

- 20-30% mã sản phẩm tại các siêu thị, trung tâm thương mại được dán nhãn sạch, thân thiện môi trường;

- 20-30% các trường học đưa nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào chương trình đào tạo, giảng dạy;

- 90% tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu dùng bền vững hoặc lồng ghép nội dung thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào các văn bản chính sách pháp luật tại địa phương; 70% tỉnh, thành phố có đơn vị phụ trách, chủ trì thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững nguyên nhiên vật liệu, phát triển nguyên nhiên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh

- Xây dựng tài liệu, đào tạo tập huấn và phổ biến hướng dẫn về công nghệ kỹ thuật sẵn có tốt nhất, thực hành quản lý môi trường tốt nhất cho các ngành công nghiệp khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ các hoạt động sản xuất;

- Nghiên cứu, đào tạo và phổ biến các phương pháp, công nghệ thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải trong ngành công nghiệp khai thác khoáng sản;

- Xây dựng, hướng dẫn áp dụng các mô hình quản lý tổng hợp khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên; đẩy mạnh việc thay thế sử dụng các nguồn tài nguyên có thể cạn kiệt bằng các nguồn tài nguyên, năng lượng tái tạo;

- Xây dựng và hỗ trợ các doanh nghiệp cải thiện việc tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội và môi trường, tiêu chuẩn quốc tế, các sáng kiến minh bạch trong các ngành công nghiệp;

- Xây dựng chương trình đào tạo, tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về tài nguyên, coi tài nguyên là chất thải, giáo dục thay đổi hành vi về sử dụng tài nguyên hiệu quả và bền vững cho cộng đồng.

2. Thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, phổ biến các thực hành tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng; hỗ trợ các doanh nghiệp về thực hiện các yêu cầu về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng của các tổ chức quốc tế, thị trường xuất khẩu của Việt Nam;

- Xây dựng, hỗ trợ áp dụng các mô hình về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng đối với các sản phẩm dệt may, thủ công mỹ nghệ, bao bì nhựa, giấy, gia dụng;

- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực về thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững và thiết kế nhằm tái chế cho đội ngũ chuyên gia thiết kế; tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên ngành; phổ biến thực hành tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng; xây dựng mạng lưới liên kết và tham dự các hội thảo quốc tế về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng;

- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm được thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng tại các sự kiện, hội chợ triển lãm;

- Xây dựng, tổ chức cuộc thi và trao giải thưởng cho các sáng kiến, ý tưởng thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng nhằm khuyến khích các doanh nghiệp phát triển và thương mại hóa sản phẩm đạt các tiêu chuẩn về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng.

3. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, phát triển sản phẩm thân thiện môi trường, đẩy mạnh áp dụng các mô hình và liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm, đặc biệt cho một số ngành được ưu tiên phát triển: dệt may, đồ uống, thép, giấy, nhựa, hóa chất, xi măng, rượu bia nước giải khát, điện tử, chế biến thực phẩm và thủy hải sản.

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo; hỗ trợ kỹ thuật, tài chính áp dụng các mô hình về hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn; tổ chức hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, phổ biến về các thực hành tốt về hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn; xây dựng tài liệu và thực hiện kiểm toán về hiệu quả sử dụng

nguyên nhiên vật liệu, năng lượng cho các cơ sở sản xuất thuộc các ngành được ưu tiên phát triển;

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn, đào tạo và hỗ trợ thực hiện các mô hình quản lý và sử dụng nước hiệu quả, mô hình thu hồi, tái sử dụng nước trong lĩnh vực sản xuất, phân phối và tiêu dùng; phổ biến triển khai thực hiện các mô hình thu hồi, tái sử dụng nước; tổ chức hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, phổ biến về các thực hành tốt về thu hồi, tái sử dụng nước trong các ngành kinh tế;

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện và áp dụng các mô hình giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải, các mô hình tuần hoàn tài nguyên trong các ngành được ưu tiên phát triển; tổ chức hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, phổ biến về các mô hình, thực hành tốt về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng tái chế chất thải và tuần hoàn tài nguyên;

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện và áp dụng mô hình đổi mới sinh thái cho các doanh nghiệp trong các ngành sản xuất, ưu tiên các ngành chế biến thực phẩm, nước giải khát, da giày, bao bì; tổ chức phổ biến các mô hình, thực hành tốt về đổi mới sinh thái; hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững; tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với các bên trong chuỗi vòng đời sản phẩm;

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện và áp dụng mô hình sản xuất bền vững tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề; tổ chức hội thảo, hội nghị phổ biến các thực hành tốt về sản xuất bền vững; hỗ trợ xây dựng và phát triển mạng lưới liên kết bền vững giữa sản xuất tiểu thủ công nghiệp và sản xuất công nghiệp;

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện và áp dụng mô hình cộng sinh công nghiệp; mô hình cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững; tổ chức hội thảo, hội nghị phổ biến các mô hình về khu công nghiệp sinh thái; mô hình cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững;

- Xây dựng các tài liệu về phương pháp luận, công cụ chuỗi vòng đời sản phẩm; tổ chức đào tạo hướng dẫn và áp dụng các công cụ về chuỗi vòng đời sản phẩm tính toán phát thải trong các ngành sản xuất; Xây dựng các tài liệu hướng dẫn về quản lý tốt vòng đời sản phẩm, các sản phẩm hóa chất theo các cam kết và thông lệ quốc tế;

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật triển khai các mô hình chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các nhà cung cấp nguyên liệu, phụ liệu với các nhà sản xuất, nhà vận chuyển phân phối và người tiêu dùng trong chuỗi; phổ biến, nhân

rộng các mô hình, thực hành tốt về chuỗi cung ứng sản phẩm; xây dựng tài liệu, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất thực hiện các yêu cầu quy định kỹ thuật về môi trường và phát triển bền vững của các bên trong chuỗi;

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện và áp dụng mô hình nông nghiệp hữu cơ, mô hình nuôi trồng bền vững.

4. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, thúc đẩy xuất nhập khẩu các sản phẩm thân thiện môi trường theo hướng bền vững

- Xây dựng và tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa cơ sở phân phối bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa, sản phẩm thân thiện môi trường; thiết kế hình thành khu vực, gian hàng xanh trưng bày các sản phẩm thân thiện môi trường; thúc đẩy phân phối và tiêu dùng bền vững đối với sản phẩm được sản xuất trong nước;

- Tổ chức xây dựng, hướng dẫn thực hiện chứng nhận doanh nghiệp, cơ sở phân phối bền vững; chứng nhận và dán nhãn công trình xanh đối với các công trình thương mại xanh; cung cấp hỗ trợ thông tin nhận diện đối với các hệ thống phân phối xanh, bền vững;

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn, triển khai áp dụng các mô hình sử dụng các nguyên vật liệu sản phẩm bao bì thân thiện môi trường; giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng chất thải; áp dụng giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả tại các cơ sở, trung tâm phân phối;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn và nhân rộng các thực hành tốt về phân phối xanh, bền vững;

- Phát triển hệ thống dịch vụ hậu cần phân phối xanh bao gồm các trung tâm hậu cần xanh, hệ thống kho vận, giao nhận hàng hóa xanh, thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học sạch, thân thiện môi trường trong các hoạt động phân phối, vận chuyển hàng hóa và dịch vụ;

- Khuyến khích sản xuất và sử dụng phương tiện vận tải thân thiện môi trường; ít phát thải khí nhà kính; xây dựng và triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển và nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng tại các đô thị, thị phần vận tải hàng hóa bằng đường thủy, vận tải ven biển và đường sắt; triển khai ứng dụng công nghệ xử lý khí thải, công nghệ mới, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống, chuyển đổi sử dụng nhiên liệu trong giao thông vận tải;

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu bền vững, xây dựng các tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp về các yêu cầu, quy định mới về sản phẩm thân thiện môi trường của các thị trường; hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường xuất nhập khẩu các sản phẩm thân thiện môi trường;

- Thúc đẩy hình hành các trung tâm dịch vụ sửa chữa, bảo hành và thu hồi các sản phẩm sau sử dụng; thí điểm áp dụng mô hình cho thuê sản phẩm, thiết bị theo mô hình kinh tế chia sẻ với các hoạt động từ sản xuất, phân phối cho thuê, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, thu hồi xử lý do nhà sản xuất cung cấp.

5. Thúc đẩy dán nhãn và chứng nhận nhãn sinh thái

- Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, quy định, hướng dẫn về nhãn sinh thái bao gồm nhãn xanh, nhãn năng lượng, nhãn cacbon, nhãn tái chế;

- Xây dựng, vận hành hệ thống chứng nhận và dán nhãn sinh thái; xây dựng và áp dụng các phương pháp luận, công cụ tính toán phát thải, tính toán suất tiêu hao nguyên vật liệu theo vòng đời sản phẩm;

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, đào tạo phổ biến về nhãn sinh thái; các quy định yêu cầu về nhãn sinh thái của các thị trường xuất khẩu của Việt Nam; tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao năng lực về dán nhãn sinh thái cho tổ chức, cá nhân;

- Xây dựng và vận hành hệ thống chứng nhận nhãn du lịch bền vững, nhãn xanh cho các khách sạn, nhà hàng, và cơ sở lưu trú.

6. Đẩy mạnh tiếp thị bền vững

- Xây dựng và thực hiện các chương trình tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm dán nhãn sinh thái; cung cấp thông tin, hướng dẫn các cách thức tiêu dùng sản phẩm được dán nhãn sinh thái; xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu đối với các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái;

- Xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, kết nối cung cầu đối với các sản phẩm thân thiện môi trường; gắn kết các hoạt động quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường trong các hội chợ đa ngành; tổ chức, tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế chuyên ngành về các sản phẩm thân thiện môi trường;

- Tổ chức hội thảo, diễn đàn về tiếp thị bền vững cho các doanh nghiệp trong các lĩnh vực ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng; hướng dẫn phổ biến các thực hành tốt về tiếp thị bền vững;

- Xây dựng, hướng dẫn phổ biến về tiêu dùng bền vững đối với các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái; cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về nhãn sinh thái, các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái;

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn lập các báo cáo về phát triển bền vững phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định tại Việt Nam, cung cấp thông tin về sản xuất kinh doanh bền vững cho người tiêu dùng.

7. Đẩy mạnh mua sắm bền vững

- Xây dựng quy định, lộ trình thực hiện mua sắm công xanh đối với các sản phẩm theo quy định hiện hành; xây dựng các tài liệu hướng dẫn, phổ biến các thực hành tốt mua sắm công bền vững;

- Xây dựng các chương trình mua sắm bền vững đối với sản phẩm thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ và du lịch; xây dựng tài liệu hướng dẫn, đào tạo, phổ biến về các thực hành tốt về mua sắm bền vững;

- Xây dựng, tổ chức kết nối mạng lưới về mua sắm bền vững trong nước với quốc tế.

8. Tăng cường giáo dục, thực hành lối sống bền vững

- Xây dựng và triển khai các mô hình về lối sống bền vững, đào tạo, phổ biến hướng dẫn các thực hành tốt về lối sống bền vững; tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên, bảo vệ môi trường;

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển du lịch bền vững; các tiêu chuẩn về du lịch bền vững; tổ chức triển khai các mô hình du lịch bền vững, các thực hành tốt về du lịch bền vững;

- Xây dựng và vận hành hệ thống chứng nhận nhãn du lịch bền vững, nhãn xanh cho các khách sạn, nhà hàng và cơ sở lưu trú;

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức của khách du lịch về sản phẩm và dịch vụ du lịch bền vững;

- Xây dựng, triển khai các mô hình du lịch sinh thái gắn liền với quảng bá, giới thiệu các sản phẩm truyền thống, sản phẩm thân thiện môi trường;

- Từng bước xây dựng và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực tiêu dùng, khuyến khích chuyển đổi từ việc tiêu dùng và sở hữu hàng hóa sang tiêu dùng và sử dụng dịch vụ trong cuộc sống.

9. Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải

- Xây dựng tài liệu, đào tạo phổ biến, hướng dẫn thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chất thải (thực phẩm, phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản, chất thải điện tử, bao bì nhựa, giấy) ;

- Xây dựng các chương trình, mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải;

- Xây dựng tổ chức kết nối cung cầu nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường ở Việt Nam; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm, công nghệ môi trường.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện chính sách thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về sản xuất và tiêu dùng bền vững; chỉ tiêu về tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu; xây dựng và hoàn thiện các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030;

- Xây dựng chính sách pháp luật về sản xuất tiêu dùng bền vững, trong đó tập trung ưu tiên các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về sản xuất bền vững, thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng cho các ngành sản xuất; các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về nhân sinh thái, tiêu chuẩn du lịch bền vững; các tiêu chuẩn về sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm tái chế; các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất và tiêu dùng bền vững; các chính sách thúc đẩy sản xuất, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm, bao bì thân thiện môi trường; các quy định về mua sắm công xanh, mở rộng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; xây dựng và vận hành hệ thống chứng nhận doanh nghiệp thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững; các chính sách phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững; chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường, tái chế chất thải hướng đến nền kinh tế tuần hoàn;

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất và tiêu dùng bền vững, cụ thể các tài liệu hướng dẫn về phương pháp luận và thực hành tốt theo các lĩnh vực về quản lý khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên; thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững; sản xuất bền vững (bao gồm hướng dẫn về sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên; đổi mới sinh thái); nhân sinh thái; mua sắm bền vững; tiếp thị bền vững; phân phối bền vững; quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn, du lịch sinh thái; thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn cho các lĩnh vực ngành, sản phẩm;

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch thực sản xuất và tiêu dùng bền vững tại các địa phương, lồng ghép các nội dung sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội quốc gia, ngành và địa phương, các chương trình phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và xóa đói giảm nghèo;

- Xây dựng các chính sách phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững.

2. Nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Tổ chức các chương trình nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các nhà quản lý về sản xuất và tiêu dùng bền vững; xây dựng chính sách, công cụ kinh tế kỹ thuật về sản xuất và tiêu dùng bền vững, quản lý, giám sát đánh giá Chương trình theo các chỉ tiêu, mục tiêu đặt ra;

- Xây dựng chương trình nâng cao năng lực cho các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hiệp hội, tổ chức, cá nhân về sử dụng hiệu quả bền vững tài nguyên, phục hồi hệ sinh thái cho các khu vực khai thác; nhận thức về tài nguyên, coi tài nguyên là chất thải, thiết kế bền vững, sản xuất bền vững, xuất nhập khẩu bền vững các chính sách quy định, tiêu chuẩn về nhân sinh thái, sản phẩm thân thiện môi trường và quản lý chất thải bền vững; về phân phối bền vững, tiếp thị bền vững, lối sống tiêu dùng bền vững, du lịch và đô thị bền vững; quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn;

- Xây dựng chương trình đào tạo ngắn hạn về sản xuất và tiêu dùng bền vững; chương trình đào tạo trực tuyến trong nước và quốc tế, lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào trong các chương trình giảng dạy, đào tạo tại các cấp học.

3. Đẩy mạnh truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Xây dựng tài liệu, tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức và thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững; tổ chức tuyên truyền phổ biến;

- Xây dựng tài liệu, tổ chức hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về sản xuất bền vững, về phân phối bền vững, tiếp thị bền vững; thiết kế bền vững; mua sắm bền vững; và quản lý chất thải bền vững, thúc đẩy tuần hoàn tài nguyên chất thải trong hoạt động sản xuất, thương mại cho khu vực tư nhân, các doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Tổ chức triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tiêu dùng lối sống, bền vững, cụ thể là sử dụng tài nguyên thiên nhiên và năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các thực hành tốt về giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng chất thải, cách thức nhận biết về các nhãn sinh thái; các sản phẩm thân thiện môi trường được dán nhãn sinh thái, các cơ sở phân phối, khách sạn, công trình được dán nhãn xanh.

4. Xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin và phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững dựa trên xây dựng giải pháp nền tảng số đáp ứng cho sản xuất và tiêu dùng bền vững; xây dựng nền tảng trực tuyến kết nối mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững Việt Nam với mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững khu vực và thế giới;

- Xây dựng nền tảng kết nối để phổ biến công nghệ tiên tiến nhằm cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên trong ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và xây dựng; nền tảng kết nối cung cầu về sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, v.v.), trong quản lý nguồn thải và công nghệ sinh học xử lý rác thải; ứng dụng công nghệ robot, công nghệ thiết kế hiện đại giảm tiêu hao vật liệu và tài nguyên;

- Xây dựng cổng thông tin về truy xuất nguồn gốc phục vụ về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

5. Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất tiêu dùng bền vững

- Xây dựng và thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2021 - 2030; triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Tổ chức kết nối, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học công nghệ trong nước và quốc tế nhằm phổ biến và cập nhật xu hướng công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

6. Thúc đẩy tiếp cận và hỗ trợ tài chính xanh

- Xây dựng, hoàn thiện các chính sách công cụ tài chính xanh nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn áp dụng tài chính xanh thúc đẩy thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Xây dựng mạng lưới kết nối hợp tác về tài chính xanh hỗ trợ đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm tái chế; áp dụng các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn;

- Hỗ trợ nâng cao năng lực về cho các tổ chức tài chính, hiệp hội ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan về tài chính xanh.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Xây dựng nền tảng kết nối hợp tác với các nước, tổ chức quốc tế trong khu vực và trên thế giới về sản xuất và tiêu dùng bền vững; tổ chức tham gia các diễn đàn, hội nghị về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong khu vực và quốc tế;

- Xây dựng chương trình kết nối hợp tác bền vững giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trong các lĩnh vực phát triển bền vững, khoa học công nghệ và sản phẩm thân thiện môi trường phù hợp quy định, cam kết hội nhập quốc tế;

- Xây dựng, lồng ghép các nội dung, phát triển các dự án về sản xuất tiêu dùng bền vững trong các chương trình hợp tác quốc tế song phương, đa phương giữa Việt Nam với các nước và tổ chức quốc tế.

8. Nguồn vốn thực hiện Chương trình

a) Nguồn ngân sách Nhà nước:

- Ngân sách nhà nước ở Trung ương, từ nguồn sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp môi trường, được bố trí 500 tỷ đồng và từ nguồn ngân sách khoa học công nghệ được bố trí 100 tỷ đồng, để phân bổ cho các Bộ/ngành liên quan dựa trên dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị triển khai nhiệm vụ của Chương trình;

- Hàng năm, căn cứ vào Chương trình và đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính cân đối kinh phí ngân sách để thực hiện các hoạt động về sản xuất và tiêu dùng bền vững (đối với kinh phí hoạt động về sản xuất và tiêu dùng bền vững tại các bộ/ngành); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện để bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước (đối với kinh phí hoạt động về sản xuất và tiêu dùng bền vững tại địa phương);

- Nguồn viện trợ không hoàn lại: huy động từ các chương trình hỗ trợ song phương và đa phương trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

b) Các nguồn huy động hợp pháp khác:

- Các nguồn khác huy động ngoài ngân sách nhằm đầu tư triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, các tổ chức, đơn vị khác sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

9. Triển khai chương trình và danh mục ưu tiên

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các hoạt động ưu tiên của Chương trình; thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình trong các chương trình, kế hoạch hành động của quốc gia và các ngành, địa phương thực hiện Chiến lược phát triển bền vững và Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và các chương trình có liên quan.

- Chi tiết các hoạt động ưu tiên thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức đầu mối tại Trung ương và Địa phương

- Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hành động quốc gia về Sản xuất và tiêu dùng bền vững (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo Chương trình) do Bộ trưởng Bộ

Công Thương làm Trưởng ban; đại diện các Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ là thành viên Ban Chỉ đạo;

- Ban Chỉ đạo Chương trình có quy chế hoạt động được phê duyệt, có Văn phòng giúp việc đặt tại Bộ Công Thương, do Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định thành lập;

- Nhiệm vụ thường trực của Chương trình tại địa phương do các Sở Công Thương đảm nhiệm, có cán bộ đầu mối được phân công theo dõi thực hiện Chương trình tại địa phương.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

a. Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan: xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; thực hiện các nhiệm vụ về sản xuất tiêu dùng bền vững được giao.

b. Các Bộ ngành: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, tổ chức có liên quan, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về sản xuất và tiêu dùng bền vững được giao phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước của các Bộ ngành;

c. Bộ Tài chính có trách nhiệm: cân đối, bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, Hiệp hội, tổ chức có liên quan thực hiện Chương trình; chỉ đạo Sở ban ngành, tổ chức xã hội, cộng đồng tại địa phương thực hiện Kế hoạch về sản xuất và tiêu dùng bền vững tại địa phương và thực hiện các nhiệm vụ về sản xuất và tiêu dùng bền vững được giao về thực thi các chính sách pháp luật, tuyên truyền nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững, hỗ trợ triển khai áp dụng, phổ biến các mô hình các thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững tại địa phương; tổ chức mạng lưới liên kết sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền

vững tại địa phương; theo dõi, tổng hợp và gửi báo cáo Bộ Công Thương về kết quả thực hiện Chương trình tại địa phương trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

4. Trách nhiệm của các Hiệp hội ngành nghề, Hiệp hội các nhà bán lẻ, Hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, tổ chức đoàn thể xã hội tại địa phương, cộng đồng và các cá nhân: chủ động đề xuất, phối hợp với các Bộ ngành thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững, hỗ trợ thực hiện các hành động sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp lĩnh vực hoạt động và nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG 2021 - 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TTg ngày tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững		
a	Mục tiêu	Thúc đẩy việc thực thi các quy định trong nước và quốc tế, thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững; quản lý triển khai Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững có hiệu quả; tạo hành lang pháp lý khuyến khích sự tham gia của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững.
b	Nội dung chính	<p>1. Xây dựng các công cụ hướng dẫn về sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn; hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững tại địa phương, lồng ghép các nội dung sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các văn bản chính sách hiện hành.</p> <p>2. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thực hiện mục tiêu phát triển bền vững số 12 về sản xuất và tiêu dùng bền vững; xây dựng và hoàn thiện các chỉ tiêu để theo dõi, đánh giá thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030.</p> <p>3. Xây dựng, hoàn thiện thực thi các chính sách, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Các chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế nhằm tái chế;b. Các tiêu chí về sản phẩm tái chế; chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp môi trường, tái chế chất thải;c. Các quy định, hướng dẫn về sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường tại các cơ sở phân phối;d. Quy định về mua sắm công xanh;e. Quy định, cơ chế mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất (EPR); sửa đổi các quy định và tiêu chuẩn nhập khẩu phế liệu và chất thải làm nguyên liệu sản xuất theo luật pháp Việt Nam và các thỏa thuận quốc tế;f. Thúc đẩy dán nhãn xanh đối với sản phẩm thân thiện môi trường;g. Chính sách, tiêu chuẩn về du lịch bền vững.
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	- Bộ Công Thương: chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ số 1, 2, 3a, 3b, 3c.

		<p>- Bộ Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, Hiệp hội ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ số 3e; 3f.</p> <p>- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư : phối hợp Bộ ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ 3d phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao.</p> <p>- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành khác có liên quan thực hiện nhiệm vụ 3g.</p>
d	Thời gian	2021-2025
2. Khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nguyên nhiên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh		
a	Mục tiêu	Thúc đẩy khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nguyên nhiên vật liệu tái tạo đáp ứng sản xuất.
b	Nội dung chính	<p>1. Xây dựng, nghiên cứu và phổ biến các phương pháp, công nghệ, mô hình thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải của ngành công nghiệp khai thác khoáng sản; xây dựng và áp dụng công nghệ kỹ thuật sẵn có tốt nhất (BAT – Best Available Techniques/Technology) và thực hành quản lý môi trường tốt nhất trong ngành công nghiệp khai thác (mỏ luyện kim).</p> <p>2. Xây dựng, hướng dẫn, phổ biến các mô hình quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên thiên nhiên; các mô hình quản lý tổng hợp khai thác và sử dụng bền vững tại các khu vực khoáng sản.</p>
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	<p>- Bộ Công Thương: chủ trì, phối hợp các Bộ ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1.</p> <p>- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 2.</p>
d	Thời gian	2021-2025
3. Thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng		
a	Mục tiêu	Đẩy mạnh thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững, thiết kế cho tái chế và tái sử dụng nhằm góp phần giảm phát thải theo chuỗi vòng đời sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, thúc đẩy tiêu dùng và xuất khẩu bền vững.
b	Nội dung chính	<p>1. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, đào tạo, phổ biến các thực hành tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng.</p> <p>2. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các yêu cầu về thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững; thiết kế cho tái chế, tái sử dụng của các tổ chức quốc tế, thị trường xuất khẩu của Việt Nam.</p>

		<p>3. Xây dựng, áp dụng các mô hình về thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng đối với các sản phẩm có tiềm năng, có lợi thế xuất khẩu, cụ thể là sản phẩm bao bì nhựa, giấy, may mặc; sản phẩm đồ gỗ; thủ công mỹ nghệ.</p> <p>4. Tổ chức giới thiệu, quảng bá các sản phẩm được thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng tại các sự kiện, hội chợ triển lãm; xây dựng, tổ chức cuộc thi, trao giải thưởng cho các sáng kiến, ý tưởng tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng.</p>
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	<p>- Bộ Công Thương: chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện các nhiệm vụ 1, 2, 3;</p> <p>- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và Bộ ngành khác, các hiệp hội ngành thực hiện nhiệm vụ số 4.</p>
d	Thời gian	2021-2025
4. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường và đẩy mạnh áp dụng mô hình và liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm		
a	Mục tiêu	Áp dụng các giải pháp, phương thức tiếp cận vòng đời sản phẩm thúc đẩy các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, tăng cường liên kết bền vững nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh đồng thời sử dụng bền vững tài nguyên và năng lượng, bảo vệ môi trường.
b	Nội dung chính	<p>1. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo; hỗ trợ kỹ thuật thực hiện và áp dụng các mô hình; thực hiện kiểm toán về hiệu quả sử dụng nguyên nhiên vật liệu, năng lượng cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chế biến thực phẩm, thủy sản, nhựa, giấy, dệt may và da giày, đồ uống, bao bì, hóa chất, đồ gỗ, vật liệu xây dựng.</p> <p>2. Xây dựng, phổ biến các tài liệu về phương pháp luận đổi mới sinh thái, áp dụng mô hình đổi mới sinh thái cho các doanh nghiệp sản xuất trong các lĩnh vực ngành có tiềm năng được ưu tiên phát triển (chế biến thực phẩm, đồ uống không cồn, da giày, bao bì, đồ gỗ, v.v.); tổ chức phổ biến các mô hình, thực hành tốt về đổi mới sinh thái; hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững; tổ chức mạng lưới liên kết bền vững trong chuỗi vòng đời sản phẩm.</p>

	<p>3. Xây dựng hướng dẫn phổ biến áp dụng các mô hình sản xuất bền vững cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, xây dựng, công nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề; xây dựng và phát triển mô hình cụm công nghiệp, làng nghề bền vững.</p> <p>4. Xây dựng, phổ biến và nhân rộng các mô hình về khu công nghiệp sinh thái.</p> <p>5. Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng gắn kết truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đặc biệt sản phẩm xuất khẩu đáp ứng yêu cầu quy định quốc tế; Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu đáp ứng các yêu cầu quy định kỹ thuật về môi trường và phát triển bền vững của các bên trong chuỗi cung ứng toàn cầu; thực hành quản lý tốt vòng đời hóa chất theo quy định cam kết quốc tế.</p> <p>6. Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm; Phổ biến các mô hình thực hành tốt về chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp; Phổ biến, nhân rộng và phát triển các mô hình nuôi trồng bền vững, mô hình nông nghiệp hữu cơ.</p> <p>7. Xây dựng mạng lưới liên kết hợp tác sản xuất và tiêu dùng bền vững giữa các nhà sản xuất với các bên liên quan trong chuỗi nhằm thúc đẩy phát triển sản phẩm thân thiện môi trường; xây dựng tài liệu, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất thực hiện các yêu cầu quy định kỹ thuật về môi trường và phát triển bền vững của các bên trong chuỗi.</p> <p>8. Xây dựng, hướng dẫn áp dụng các phương pháp luận, công cụ tính toán phát thải liên quan đến chuỗi vòng đời sản phẩm, áp dụng công cụ cho các sản phẩm cụ thể (thực phẩm, đồ uống, may mặc, v.v..).</p> <p>9. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo; hỗ trợ kỹ thuật thực hiện quản lý và sử dụng nước hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất, phân phối và tiêu dùng; hỗ trợ triển khai thực hiện các mô hình thu hồi, tái sử dụng nước trong các ngành đồ uống, chế biến thực phẩm, dệt may, v.v; tổ chức hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, phổ biến về các mô hình, thực hành tốt thu hồi, tái sử dụng nước.</p> <p>10. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện và áp dụng các mô hình giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng tái chế chất thải, các mô hình tuần hoàn tài nguyên trong các ngành được ưu</p>
--	---

		tiên phát triển; tổ chức hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, phổ biến về các mô hình, thực hành tốt về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng tái chế chất thải và tuần hoàn tài nguyên.
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương: chủ trì, phối hợp các Bộ ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3, 5, 9, 10 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao. - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3, 6, 9, 10 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao. - Bộ Xây dựng: chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3, 9, 10 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao. - Bộ Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 8. - Bộ Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 4. - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành thực hiện nhiệm vụ 7.
d	Thời gian	2021-2025
5. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững		
a	Mục tiêu	Xanh hóa hệ thống phân phối sản phẩm hàng hóa, phát triển các kênh phân phối bền vững; thúc đẩy các hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm thân thiện môi trường.
b	Nội dung chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức xây dựng, hướng dẫn thực hiện chứng nhận doanh nghiệp, cơ sở phân phối bền vững; cung cấp hỗ trợ thông tin nhận diện đối với các hệ thống phân phối xanh, bền vững; xây dựng và phát triển mạng lưới liên kết hợp tác bền vững giữa cơ sở phân phối bán lẻ với các nhà cung ứng về sản phẩm thân thiện môi trường. 2. Xây dựng tài liệu hướng dẫn, triển khai áp dụng các mô hình giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng chất thải; sử dụng các nguyên vật liệu, sản phẩm, bao bì thân thiện môi trường; áp dụng giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả tại các cơ sở, trung tâm phân phối; tổ chức phổ biến hướng dẫn và nhân rộng các thực hành tốt về phân phối xanh, bền vững. 3. Khuyến khích sản xuất và sử dụng phương tiện vận tải thân thiện môi trường; ít phát thải khí nhà kính; sử dụng nhiên liệu sinh học, nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường trong các hoạt động hậu cần, vận chuyển hàng hóa và dịch vụ; ứng dụng công nghệ xử lý khí thải, công

		<p>nghệ mới, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống, chuyển đổi sử dụng nhiên liệu trong giao thông vận tải.</p> <p>4. Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu bền vững, xây dựng các tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp về các yêu cầu, quy định mới về sản phẩm thân thiện môi trường của các thị trường; hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường xuất nhập khẩu các sản phẩm thân thiện môi trường; các yêu cầu quy định về dán nhãn sinh thái, truy xuất nguồn gốc sản phẩm bền vững.</p>
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	<p>- Bộ Công Thương: chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 4.</p> <p>- Bộ Giao thông vận tải: chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 3.</p>
d	Thời gian	2021-2025
6. Thúc đẩy dán nhãn sinh thái và chứng nhận nhãn sinh thái		
a	Mục tiêu	Hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trong nước lựa chọn, tiêu dùng sản phẩm sinh thái, thân thiện môi trường, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm đáp ứng các quy định, yêu cầu quốc tế về dán nhãn sinh thái của các thị trường xuất khẩu của Việt Nam.
b	Nội dung chính	<p>1. Xây dựng và vận hành hệ thống chứng nhận, dán nhãn tái chế, nhãn các bon cho sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm có tiềm năng, có định hướng xuất khẩu.</p> <p>2. Xây dựng các phương pháp luận, công cụ tính toán phát thải theo vòng đời sản phẩm, tính toán suất tiêu hao nguyên vật liệu trên một đơn vị sản phẩm; hướng dẫn áp dụng công cụ cho các sản phẩm có tiềm năng.</p> <p>3. Triển khai các hoạt động dán nhãn và chứng nhận nhãn xanh đối với các sản phẩm thân thiện môi trường.</p> <p>4. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn về nhãn tái chế và nhãn các bon, xác định danh mục các sản phẩm có tiềm năng dán nhãn các bon và nhãn tái chế; các quy định yêu cầu về nhãn sinh thái của các thị trường xuất khẩu của Việt Nam.</p> <p>5. Cung cấp, phổ biến thông tin, nâng cao năng lực về nhãn sinh thái cho các doanh nghiệp tổ chức, cá nhân liên quan trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, vật liệu xây dựng.</p> <p>6. Xây dựng và vận hành hệ thống chứng nhận nhãn du lịch bền vững, nhãn xanh cho các khách sạn, nhà hàng, và cơ sở lưu trú.</p>

c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương: chủ trì, phối hợp các Bộ ngành, Hiệp hội, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ 1, 4. - Bộ Giáo dục và Đào tạo: chủ trì phối hợp với các Bộ Công Thương, Bộ, ngành, hiệp hội thực hiện nhiệm vụ số 2. - Bộ Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành thực hiện nhiệm vụ 3. - Các Bộ ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan, các Hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 5. - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với Bộ ngành liên quan, các Hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 6.
d	Thời gian	2021-2025
7. Tiếp thị bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng		
a	Mục tiêu	Nâng cao khả năng nhận diện, cung cấp các công tin về sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, góp phần thúc đẩy tiêu dùng bền vững; cải thiện, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường.
b	Nội dung	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn về tiếp thị bền vững; cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về nhãn sinh thái, các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm được dán nhãn. 2. Tổ chức hội thảo, diễn đàn về tiếp thị bền vững cho các doanh nghiệp trong các lĩnh vực ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng; hướng dẫn phổ biến các thực hành tốt về tiếp thị bền vững. 3. Xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu đối với các sản phẩm thân thiện môi trường; gắn kết các hoạt động quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường trong các hội chợ đa ngành; tổ chức, tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế chuyên ngành về các sản phẩm thân thiện môi trường. 4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp lập các báo cáo về phát triển bền vững phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định tại Việt Nam, cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất bền vững cho các bên liên quan.
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1. - Phòng Thương mại và Công nghiệp (VCCI): chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương, Bộ ngành có liên quan, hiệp hội ngành thực hiện nhiệm vụ 3.

		- Các hiệp hội ngành có liên quan: phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ số 2 phù hợp chức năng, lĩnh vực hoạt động của mình.
d	Thời gian	2021-2025
8. Mua sắm bền vững		
a	Mục tiêu	Đẩy mạnh áp dụng thực hành mua sắm bền vững, hình thành thói quen, tiêu dùng bền vững; tạo động lực sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường.
b	Nội dung chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng quy định, lộ trình thực hiện mua sắm công xanh đối với các sản phẩm theo quy định hiện hành, các sản phẩm được dán nhãn sinh thái. 2. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn về mua sắm công bền vững; phổ biến các thực hành tốt mua sắm công bền vững; 3. Xây dựng các chương trình mua sắm bền vững đối với sản phẩm thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất, du lịch; thương mại và dịch vụ; đào tạo, phổ biến và hướng dẫn các thực hành tốt về mua sắm bền vững. 4. Xây dựng, tổ chức kết nối mạng lưới về mua sắm bền vững trong nước với quốc tế; nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.
c	Đơn vị chủ trì, phối hợp	<p>- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 4 phù hợp chức năng, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.</p> <p>- Hiệp hội ngành có liên quan: phối hợp Bộ Công Thương, Bộ ngành, địa phương có liên quan triển khai nhiệm vụ số 3, 4 phù hợp chức năng và lĩnh vực hoạt động được giao.</p>
d	Thời gian	2021-2025
9. Lối sống bền vững		
a	Mục tiêu	Thúc đẩy thực hành lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
b	Nội dung chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn về du lịch bền vững; Tổ chức triển khai các mô hình du lịch bền vững, mô hình du lịch sinh thái gắn liền với quảng bá, giới thiệu các sản phẩm truyền thống thân thiện môi trường. 2. Xây dựng tài liệu hướng dẫn, giáo dục phổ biến về lối sống bền vững. 3. Thực hành các mô hình về lối sống bền vững gắn kết

		du lịch sinh thái; phổ biến các thực hành tốt lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
c	Nội dung	- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương triển khai nhiệm vụ số 1. - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội ngành triển khai nhiệm vụ số 2, 3.
d	Thời gian	2021- 2025
10. Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn đối với chất thải		
a	Mục tiêu	Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn góp phần cung cấp sản phẩm, nguyên vật liệu tái tạo cho quá trình sản xuất
b	Nội dung chính	1. Xây dựng tài liệu, đào tạo phổ biến, hướng dẫn thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chất thải (thực phẩm, phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản, chất thải điện tử, bao bì nhựa, giấy,...). 2. Xây dựng các chương trình, mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải. 3. Xây dựng tổ chức kết nối cung cầu nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường ở Việt Nam; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm, công nghệ môi trường.
c	Thời gian	2021-2025
d	Cơ quan chủ trì và phối hợp	- Bộ ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Xây dựng: chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao; - Bộ Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ số 2 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao. - Hiệp hội Công nghiệp Môi trường: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ 3.
11. Nâng cao năng lực về sản xuất tiêu dùng bền vững		
a	Mục tiêu	Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng về sản xuất và tiêu dùng bền vững.
b	Nội dung chính	1. Tổ chức các chương trình nâng cao năng lực về xây dựng chính sách, công cụ kinh tế kỹ thuật về sản xuất và tiêu dùng bền vững, quản lý, giám sát đánh giá Chương trình theo các chỉ tiêu, mục tiêu đặt ra.

		<p>2. Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hiệp hội về sử dụng hiệu quả tài nguyên, thiết kế bền vững, sản xuất bền vững, xuất nhập khẩu bền vững, về dán nhãn và chứng nhận nhãn sinh thái các sản phẩm thân thiện môi trường và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.</p> <p>3. Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực về thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững và thiết kế cho tái chế, tái sử dụng cho đội ngũ chuyên gia thiết kế; tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên ngành về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế cho tái chế, tái sử dụng.</p> <p>4. Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho các cơ quan, cơ sở phân phối, doanh nghiệp, hiệp hội về phân phối bền vững, tiếp thị bền vững.</p> <p>5. Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao năng lực về lối sống tiêu dùng bền vững, và du lịch bền vững cho các cơ quan, doanh nghiệp, khách sạn, nhà hàng, cơ sở lưu trú, các cộng đồng tổ chức, cá nhân liên quan.</p> <p>6. Xây dựng chương trình đào tạo ngắn hạn về sản xuất và tiêu dùng bền vững; chương trình đào tạo trực tuyến trong nước và quốc tế, lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào trong các chương trình giảng dạy, đào tạo tại các cấp học.</p> <p>7. Xây dựng chương trình nâng cao năng lực, nhận thức về tài nguyên, coi tài nguyên là chất thải, giáo dục thay đổi hành vi về sử dụng tài nguyên bền vững; thu gom, tái sử dụng chất thải cho cộng đồng, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan; xây dựng và thực hiện chương trình nâng cao nhận thức về phục hồi hệ sinh thái cho các khu vực khai thác trong lĩnh vực khai thác tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản.</p>
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, Hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3, 4 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao. - Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 2, 4 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao. - Bộ Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ số 6. - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ số 5.

		- Bộ Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ số 7.
d	Thời gian	2021-2025
12. Truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững		
a	Mục tiêu	Nâng cao nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân về sản xuất và tiêu dùng bền vững.
b	Nội dung chính	<p>1. Xây dựng tài liệu, tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức và thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững.</p> <p>2. Xây dựng tài liệu, tổ chức hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cộng đồng cá nhân về sử dụng hiệu quả bền vững tài nguyên, phát triển tài nguyên tái tạo, tài nguyên từ chất thải, quản lý chất thải.</p> <p>3. Xây dựng tài liệu, tổ chức hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về sản xuất bền vững, về phân phối bền vững, tiếp thị bền vững; thiết kế bền vững; đô thị bền vững, giao thông bền vững cho các doanh nghiệp, cơ sở phân phối, các tổ chức, cộng đồng và cá nhân liên quan.</p> <p>4. Xây dựng tài liệu, tổ chức hoạt động truyền thông về lối sống, tiêu dùng bền vững về các sản phẩm thân thiện môi trường; nhận biết về các nhãn sinh thái; các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, các cơ sở phân phối, khách sạn, công trình được dán nhãn xanh.</p> <p>5. Xây dựng tài liệu, tổ chức hoạt động truyền thông về du lịch bền vững cho các doanh nghiệp, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú; các cơ quan, đơn vị có liên quan.</p> <p>6. Xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến về khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng.</p> <p>7. Xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các mô hình, thực hành tốt về sản xuất tiêu dùng bền vững tại địa phương.</p>
c	Đơn vị chủ trì, Phối hợp	<p>1. Bộ Thông tin và truyền thông: chủ trì, phối hợp với các Bộ Công Thương, Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1.</p> <p>2. Các Bộ: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải: chủ trì, phối hợp các Bộ ngành, hiệp hội liên quan thực hiện nhiệm vụ 3, 4 phù hợp với lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao.</p> <p>3. Bộ Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 2.</p>

		<p>4. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, hiệp hội liên quan thực hiện nhiệm vụ 4, 5.</p> <p>5. Bộ Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với Bộ ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ số 6.</p> <p>6. Hiệp hội ngành, Hội bảo vệ người tiêu dùng, Hội các nhà bán lẻ: chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và địa phương thực hiện nhiệm vụ số 4.</p> <p>7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: chủ trì, phối hợp các Bộ ngành thực hiện nhiệm vụ số 7.</p>
d	Thời gian	2021-2025
13. Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại thúc đẩy sản xuất tiêu dùng bền vững		
a	Mục tiêu	Hình thành và phát triển cơ sở dữ liệu thông tin hiện đại đáp ứng yêu cầu về quản lý, thực hành về sản xuất và tiêu dùng bền vững.
b	Nội dung chính	<p>1. Xây dựng khung hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững; ứng dụng khoa học và công nghệ và thông tin hiện đại thúc đẩy về sản xuất và tiêu dùng bền vững.</p> <p>2. Xây dựng nền tảng trực tuyến kết nối cung cầu về sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm tái chế.</p> <p>3. Xây dựng nền tảng trực tuyến kết nối mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững Việt Nam với mạng lưới khu vực và thế giới.</p> <p>4. Xây dựng cổng thông tin về truy xuất nguồn gốc phục vụ về sản xuất và tiêu dùng bền vững.</p> <p>5. Đẩy mạnh áp dụng và phổ biến nhân rộng các mô hình sản xuất, chuỗi cung ứng dựa trên các giải pháp công nghệ thông minh của các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.</p> <p>6. Xây dựng giải pháp nền tảng số đáp ứng cho sản xuất và tiêu dùng bền vững, tập trung cung cấp thông tin về sản phẩm thân thiện môi trường, thị trường, khoa học công nghệ và chính sách pháp luật.</p>
c	Cơ quan chủ trì, phối hợp	<p>1. Bộ Công Thương: chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3.</p> <p>2. Bộ Thông tin và Truyền thông: chủ trì, phối hợp các Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, các hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 4, 6.</p> <p>3. Bộ Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 5.</p>

d	Thời gian	2021-2025
14. Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững		
a	Mục tiêu	Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và áp dụng khoa học công nghệ theo hướng kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, sử dụng hiệu quả bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường.
b	Nội dung chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng và thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2021 – 2030. 2. Nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại trong sản xuất và tiêu dùng bền vững. 3. Kết nối, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học công nghệ trong nước và quốc tế nhằm phổ biến và cập nhật xu hướng công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn.
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội và địa phương thực hiện nhiệm vụ 1. - Bộ Công Thương và Bộ ngành khác: chủ trì, phối hợp với hiệp hội, địa phương thực hiện nhiệm vụ 2, 3 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao.
d	Thời gian	2021-2025
15. Tài chính xanh thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững		
a	Mục tiêu	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị tiếp cận tài chính đầu tư sản xuất kinh doanh bền vững, thực hiện các mô hình sản xuất tiêu dùng bền vững.
b	Nội dung chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn áp dụng tài chính xanh thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững. 2. Xây dựng mạng lưới kết nối hợp tác về tài chính xanh ; áp dụng các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn. 3. Hỗ trợ nâng cao năng lực về tài chính xanh cho các tổ chức tài chính, hiệp hội ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan.
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, hiệp hội, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao.
d	Thời gian	2021-2025
16. Hợp tác quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững		
a	Mục tiêu	Thu hút các nguồn lực quốc tế nhằm hỗ trợ triển khai thực hành sản xuất và tiêu dùng bền vững tại Việt Nam.

b	Nội dung chính	<p>1. Xây dựng nền tảng kết nối sản xuất và tiêu dùng bền vững trong nước và quốc tế nhằm cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức kinh nghiệm và các thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.</p> <p>2. Xây dựng chương trình hợp tác quốc tế với các nước, tổ chức quốc tế tập trung hỗ trợ xây dựng chính sách, các tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật, thực hiện các quy định về phát triển bền vững và phát triển sản phẩm, công nghệ thân thiện môi trường trong các Hiệp định thương mại thế hệ mới; áp dụng thí điểm các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; kết nối hợp tác giữa các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế.</p> <p>3. Tổ chức các hội thảo, hội nghị quốc tế; tham dự các hội thảo quốc tế chuyên ngành về sản xuất và tiêu dùng bền vững.</p>
c	Đơn vị chủ trì và phối hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương: chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ 1. - Bộ ngành liên quan: chủ trì, phối hợp với thực hiện nhiệm vụ 2, 3 phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao.
d	Thời gian	2021-2025